

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN KI
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2018/DS-ST
Ngày 29-6-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên,

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Chính,
2. Ông Nguyễn Công Biên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang-Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 40/2017/TLST-DS, ngày 05 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2018/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 543/2018/QĐST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V; địa chỉ trụ sở chính: Số 89 L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Thùy L và ông Ngô Văn Ph; cùng địa chỉ: Số 16A/119 đường Tr, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng (Theo Văn bản ủy quyền số 29/2017/UQ-QTRR.17 ngày 22 tháng 6 năm 2017 của người đại diện theo pháp luật là ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Giấy ủy quyền số 291/2017/UQ-VPB ngày 29 tháng 11 năm 2017 của ông Lê Hiền Th -Trưởng Phòng thu hồi nợ pháp lý); có mặt.

- Bị đơn: Chị Đào Thị Th; địa chỉ: Tổ 35 (Đ), phường V, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 29-11-2018 và các bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần V trình bày: Theo thỏa thuận giữa V và chị Đào Thị Th (chị Th), ngày 04-11-2013 chị Th ký Hợp đồng tín dụng số 20131111-133016-0004 với V, nội dung chi tiết như sau: Số tiền vay 52.500.000 đồng; thời hạn vay 36 tháng; lãi suất vay 3,75%/tháng; mục đích vay tiêu dùng; phương thức cho vay trả góp gốc và lãi hàng tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên V đã giải ngân và chị Th đã nhận đầy đủ số tiền vay theo hợp đồng. Kể từ ngày giải ngân (04-11-2013) đến ngày 29-11-2017, chị Th đã trả được số tiền 61.684.000 đồng (Trong đó trả nợ gốc 25.332.408 đồng, trả lãi 36.351.592 đồng) và còn nợ lại V tổng số tiền 34.810.000 đồng, trong đó nợ gốc là 27.167.592 đồng, nợ lãi là 7.642.408 đồng. Kể từ thời điểm chị Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ đến ngày làm đơn khởi kiện 29-11-2018, V đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng chị Th vẫn chưa thanh toán hết nợ với V. Vì thế V khởi kiện yêu cầu chị Th phải trả cho V tổng số tiền 34.810.000 đồng (Tính đến ngày 29-11-2017) và phải trả ngay sau khi phán quyết của Tòa án có hiệu lực pháp luật, kể từ sau ngày xét xử chị Th còn phải trả lãi suất của số tiền gốc đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Ý kiến của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án chị Th vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành niêm yết những tài liệu sau: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về việc đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Biên bản đã tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị Th vẫn vắng mặt.

Ngày 26-02-2018, Tòa án nhân dân quận K đã xác minh tại nơi cư trú của chị Đào Thị Th tại Tổ 35 (Đ), phường V, quận K, thành phố Hải Phòng xác định chị Đào Thị Th hiện đang cư trú, sinh hoạt tại địa chỉ nêu trên.

Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc chị Th phải trả cho V tổng số tiền 34.810.000 đồng và phải trả 01 lần ngay sau khi phán quyết của Tòa án có hiệu lực pháp luật, kể từ sau ngày xét xử chị Th còn phải trả lãi của số tiền gốc đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn: Tòa án nhân dân quận K đã xác định đúng quan hệ pháp luật có tranh chấp, thẩm quyền, thời hạn giải quyết vụ án, tư cách đương sự, mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, xác minh, thu thập chứng cứ, cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đều được thực hiện đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, Điều 97, Điều 173, Điều 179, Điều 203, Điều 208, Điều 209, Điều 210 và Điều 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của

người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các điều 70, 72 và 199 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề xuất việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 274, 275, 278, 280, 463; 466; 468, 470, 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 90, 91, 94, 95, 98 của Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT- NHNN ngày 30-12-2016 của Ngân hàng Nhà nước; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của V về việc buộc chị Đào Thị Th phải trả V tổng số tiền 34.810.000 đồng (Tính đến ngày 29-11-2017).

Về án phí: Chị Th phải chịu 5% án phí của tổng số tiền 34.810.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa V và chị Th là tranh chấp hợp đồng tín dụng, mục đích vay tiền của bên vay là để phục vụ cho tiêu dùng nên được xác định là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Chị Th là bị đơn, có nơi cư trú tại: Tổ 35 (1), phường V, quận K, thành phố Hải Phòng và thường xuyên cư trú, sinh hoạt tại địa chỉ nêu trên nên tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sự có mặt của đương sự trong vụ án: Vì không thực hiện được thủ tục tổng đạt trực tiếp do chị Th vắng mặt tại gia đình nên Tòa án nhân dân quận Kiến An đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của chị Thg, trụ sở Ủy ban nhân dân phường V và tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Th vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt chị Th.

- Về nội dung:

[3] Văn bản áp dụng: Hợp đồng tín dụng giữa V và chị Th đã được ký kết, thực hiện từ ngày ngày 04-11-2013 và vẫn đang được thực hiện nên áp dụng các

quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và các văn bản pháp luật khác có liên quan để giải quyết vụ án.

[4] Về yêu cầu tính gốc, lãi: V và chị Th đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 20131111-133016-0004 ngày 04-11-2013 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết hợp đồng có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng chị Th đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, kể từ ngày giải ngân 04-11-2013 đến ngày 29-11-2017 cũng như đến ngày xét xử 29-6-2018, chị Th đã trả được số tiền 61.684.000 đồng (Trong đó trả nợ gốc 25.332.408 đồng, trả lãi 36.351.592 đồng) và còn nợ lại V tổng số tiền 34.810.000 đồng (Trong đó nợ gốc là 27.167.592 đồng, nợ lãi là 7.642.408 đồng). V khởi kiện đề nghị Tòa án buộc chị Th phải trả VPB tổng số tiền 34.810.000 đồng và lãi của số tiền gốc kể từ sau ngày xét xử đến khi thanh toán xong với V. Như vậy toàn bộ yêu cầu khởi kiện của V đối với chị Th là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu của V về việc không tính lãi đối với số tiền gốc kể từ ngày chị Thương vi phạm nghĩa vụ thanh toán đến ngày xét xử (Từ ngày 13-10-2015 đến ngày 29-6-2018), là ý chí tự nguyện của V, phù hợp với các quy định của pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội và có lợi cho chị Th nên đề nghị này của V cần được chấp nhận.

[6] Về án phí: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của V đối với chị Th được Tòa án chấp nhận nên chị Th phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, hoàn trả V toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Như vậy ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp, có cơ sở và cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 274, 275, 278, 280, 463; 466; 468, 470, 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 90, 91, 94, 95, 98 của Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT- ngày 30-12-2016 của Ngân hàng Nhà nước; khoản

2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V đối với chị Đào Thị Th. Buộc chị Đào Thị Th phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V tổng số nợ tính đến hết ngày 29-6-2018 là 34.810.000 đồng, trong đó nợ gốc là 27.167.592 đồng, nợ lãi là 7.642.408 đồng. Kể từ ngày 30-6-2018 chị Đào Thị Th còn phải trả lãi của số tiền gốc theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng đến khi thanh toán xong.

3. Về án phí: Chị Đào Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 34.810.000 đồng x 5% = 1.740.500 (Một triệu bảy trăm bốn mươi nghìn năm trăm) đồng. Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần V 1.000.000 (Một triệu) đồng đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010437 ngày 05-12-2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Ngân hàng Thương mại cổ phần V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Đào Thị Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Duyên

